TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày: 21/3/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Nghĩa

2. Bà Đào Thị Ngâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Loan – Kiểm sát viên.

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức D (tên gọi khác: không), sinh năm: 1973; Trú tại: Thôn TP, xã BK, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: thợ hồ; Trình độ văn hóa: lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (chết) và mẹ Lưu Thị P (chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1977; Trú tại: Thôn VP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn TP, xã BK, TP. T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1980; Trú tại: Thôn TP, xã BK, TP. T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3/ Ông Nguyễn Thành Ng, sinh năm; 1958; Trú tại: Thôn ĐL, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/12/2017, Nguyễn Đức D đi bộ đến khu vực công trình MMM do anh Lê Thanh T nhận thầu xây dựng cho NNNN mmm-BBB thuộc thôn TP, xã BK, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Khi đến nơi, D thấy cối trộn bê tông của anh T để trên đường bê tông trước công trình không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D lấy cây tre dài 1,5m để một đầu vào vòng quay dậm hồ của cối, đầu cây còn lại đưa lên vai kéo cối trộn bê tông đem về bỏ cạnh chuồng bò nhà em ruột Nguyễn Đức Tr rồi về nhà ngủ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, D mang hộp sơn màu xanh đến sơn lại cối trộn bê tông để che giấu thì bị anh T phát hiện.

Ngày 03/1/2018, Hội đồng định giá tài sản thành phố Tuy Hòa kết luận: 01 cối trộn đã qua sử dụng trị giá: 4.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 26/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất và mức độ hành vi phạm tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo tại cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 26/02/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D từ 06 – 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 – 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BK, thành phố T, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xét.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại ông Lê Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt có ý kiến trình bày: đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về việc bồi thường. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại. Đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/12/2017, tại khu vực công trình MMM của BBB thuộc thôn TP, xã BK, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Nguyễn Đức D đã có hành vi lấy trộm một cối trộn bê tông trị giá 4.000.000đ của anh Lê Thanh T. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Đức D đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) như cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 26/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.1] Bị cáo lợi dụng đêm khuya lúc bảo vệ công trình đang ngủ say trực tiếp đột nhập vào công trình đang thi công để trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh để tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Đức D tỏ ra ăn năn hối cải, thật thà khai báo, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo D chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên áp dụng điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xét giảm hình phạt cho bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tự cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lài tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BK giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương nơi cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Công an TP. Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hoa Dung